

Bản án số: **96/2025/DS-ST**

Ngày: 26/6/2025.

V/v tranh chấp: “Hợp đồng tín dụng”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH ĐẠI, TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Thái Dương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thanh Nhu;

Ông Nguyễn Văn Hiếu.

- Thư ký phiên Tòa: Ông Trần Minh Quyền – Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre.

Ngày 26 tháng 6 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 69/2025/TLST – DS ngày 13 tháng 3 năm 2025 về tranh chấp “Hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 138/2025/QĐXXST-DS ngày 23 tháng 5 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 113/2025/QĐST-DS ngày 09 tháng 6 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần L (Ngân hàng).

Địa chỉ: LBP Tower, số 210 T, phường T, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Đức T – Chức vụ: chủ tịch hội đồng quản trị.

Đại diện theo ủy quyền: **Trần Thị Ái N**, sinh năm: 1991 (Có mặt)

Phạm Văn T, sinh năm: 1986 (Có mặt)

Cùng địa chỉ: Khu phố A, thị trấn B, huyện B, tỉnh Bến Tre

Nguyễn Thị Như Y, sinh năm: 1991 (Vắng mặt)

Địa chỉ: 368 Đại Lộ K, Khu phố A, phường G, thành phố B, tỉnh Bến Tre

- Bị đơn: Nguyễn Thái C, sinh năm 1969 (Vắng mặt)

Nguyễn Thị Kim L, sinh năm: 1970 (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp B, xã Đ, huyện B, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện đề ngày 14/01/2025, bản tự khai ngày 25/6/2025 của Ngân hàng và quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng trình bày:*

Ngày 16/01/2023 Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu Điện Liên Việt, nay là Ngân hàng thương mại cổ phần L (Ngân hàng) có ký kết hợp đồng tín dụng số HDTD21A2023011 theo đó ngân hàng cho ông Nguyễn Thái C, bà Nguyễn Thị Kim L vay số tiền 250.000.000 đồng (Hai trăm năm mươi triệu đồng). Ngân hàng đã tiến hành giải ngân cho vay. Ông C, bà L đã nhận tiền vay thể hiện ở giấy đề nghị giải ngân kèm khế ước nhận nợ số 21A2023011/02 ngày 17/7/2023. Số tiền vay là 250.000.000 đồng (Hai trăm năm mươi triệu đồng), mục đích vay là bổ sung vốn vay nuôi tôm, thời hạn vay 06 tháng, từ 18/7/2023 đến 12/01/2024. Lãi suất cho vay 11.5%/năm. Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Lãi suất nợ lãi 10%/năm. Trả lãi vào ngày 17 hàng quý. Trả nợ gốc vào cuối kỳ ngày 12/01/2024. Tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa 260 tờ bản đồ số 44 ấp Bình Trung, xã Định Trung, huyện Bình Đại, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BV 194425, sổ vào sổ cấp giấy CH02925 do UBND huyện Bình Đại cấp ngày 12/11/2014. Đến hạn thanh toán hợp đồng là ngày 12/01/2024 nhưng ông Nguyễn Thái C, bà Nguyễn Thị Kim L không thanh toán, bao gồm nợ gốc và lãi phát sinh.

Ngày 04/02/2023 ông Nguyễn Thái C có đề nghị Ngân hàng thương mại cổ phần L – Chi nhánh Bến Tre - Phòng giao dịch Bình Đại cấp thẻ tín dụng. Theo đề nghị, Ngân hàng đã cấp thẻ tín dụng cho ông Nguyễn Thái C theo giấy đề nghị mở thẻ kèm hợp đồng số 06147900 ngày 04/02/2023 với hạn mức 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng), loại thẻ tín dụng quốc tế, bao gồm 02 thẻ. Thẻ JCB Standard (J06) và thẻ Visa Standard (VCC06). Mục đích vay là vay tiêu dùng cá nhân. Lãi suất 28%/năm.

Hàng tháng khách hàng phải thanh toán 5% dư nợ đầu kỳ. Ngân hàng sẽ cho khách hàng thời gian 25 ngày để thanh toán nợ. Nếu khách hàng thanh toán trễ hạn sẽ bị phạt bằng 6% số tiền thanh toán tối thiểu của kỳ đó. Nếu khách hàng không thanh toán hoặc không thanh toán đầy đủ số tiền thanh toán tối thiểu sau 02 kỳ chốt thông báo giao dịch 10 ngày, thẻ sẽ chuyển sang nợ nhóm 2. Từ thời điểm chuyển nợ nhóm 2, Nếu khách hàng không thanh toán hoặc không thanh toán đầy đủ số tiền thanh toán tối thiểu sau 02 kỳ chốt thông báo giao dịch 90 ngày, thẻ sẽ chuyển sang nợ nhóm 3 và chốt toàn bộ dư nợ thành vốn gốc, lãi phát sinh sau chuyển nhóm 3 sẽ bằng 150% lãi trong hạn.

Sau khi cấp thẻ ông Nguyễn Thái C đã thực hiện các giao dịch với số tiền còn nợ lại của thẻ JCB Standard (J06) số tiền gốc là 428.624 đồng (Bốn trăm hai mươi tám ngàn sáu trăm hai mươi bốn đồng), lãi phát sinh đến ngày 23/6/2025 là 11.732 đồng (mười một ngàn bảy trăm ba mươi hai đồng). Nợ của thẻ Visa Standard (VCC06) số tiền gốc là 428.624 đồng (Bốn trăm hai mươi tám ngàn sáu trăm hai mươi bốn đồng), lãi phát sinh đến ngày 23/6/2025 là 11.732 đồng (mười một ngàn bảy trăm ba mươi hai đồng). Hiện nay thẻ tín dụng đã chuyển quá hạn.

Nay ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Thái C, bà Nguyễn Thị Kim L phải trả cho ngân hàng số tiền còn nợ tổng cộng là 335.558.451 đồng (Ba trăm ba

mười lăm triệu năm trăm năm mươi tám ngàn bốn trăm năm mươi một đồng) bao gồm:

Nợ theo hợp đồng tín dụng số HDTD21A202311 ngày 16/01/2023 là 325.197.354 đồng tính đến ngày 23/6/2025. Trong đó

Vốn gốc 249.999.965 đồng. Lãi trong hạn: 8.019.902 đồng. Lãi quá hạn 15.175.571 đồng. Nợ lãi phạt gốc 60.550.676 đồng. Nợ Lãi phạt lãi 931.625 đồng.

Yêu cầu tiếp tục tính lãi phát sinh sau ngày 23/6/2025 theo mức lãi suất thỏa thuận tại giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 21A2023011/02 ngày 17/7/2023 mà hai bên đã ký kết.

Nợ theo giấy đề nghị mở thẻ kiêm hợp đồng số 06147900 ngày 04/02/2023 là 880.712 đồng, trong đó:

Trường hợp ông Nguyễn Thái C, bà Nguyễn Thị Kim L không trả số tiền nêu trên thì Ngân hàng yêu cầu xử lý phát mãi tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: HĐTC21A2023007 ngày 16/01/2023 đối với tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa số 260 tờ bản đồ số 44, diện tích 4631.5m² tọa lạc tại xã Định Trung, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre để trả nợ cho Ngân hàng.

** Quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Nguyễn Thái C, bà Nguyễn Thị Kim L vắng mặt không có lý do. Mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia tố tụng nên không có lời khai.*

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Nguyễn Thái C, bà Nguyễn Thị Kim L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để xét xử, nhưng vẫn vắng mặt, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Ngân hàng thương mại cổ phần L khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông Nguyễn Thái C, bà Nguyễn Thị Kim L trả nợ gốc, lãi theo hợp đồng tín dụng và giấy đề nghị mở thẻ kiêm hợp đồng. Do đó, quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này là: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” được quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Ông Nguyễn Thái C, bà Nguyễn Thị Kim L có đăng ký thường trú tại ấp Bình Trung, xã Định Trung, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết theo trình tự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Bình Đại.

[4] Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, yêu cầu Tòa án buộc ông Nguyễn Thái C, bà Nguyễn Thị Kim L liên đới trả cho ngân hàng số tiền

nợ là 334.677.739 đồng, theo hợp đồng tín dụng số HDTD21A202311 ngày 16/01/2023 tính đến ngày 23/6/2025. Hội đồng xét xử xét thấy:

[4.1] Căn cứ vào hợp đồng tín dụng số HDTD21A202311 ngày 16/01/2023, giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 21A2023011/02 ngày 17/7/2023 mà hai bên đã ký kết thì giữa ông Nguyễn Thái C, bà Nguyễn Thị Kim L và Ngân hàng có quan hệ cấp tín dụng. Theo đó ông Nguyễn Thái C, bà Nguyễn Thị Kim L vay của ngân hàng số tiền 250.000.000 đồng. Trong quá trình thực hiện hợp đồng đến ngày 12/01/2024 ông Nguyễn Thái C và bà Nguyễn Thị Kim L không thanh toán nợ gốc và lãi phát sinh là đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Xét thấy, hợp đồng tín dụng được hai bên thiết lập trên tinh thần tự nguyện, ông Nguyễn Thái C, bà Nguyễn Thị Kim L đã sử dụng hết quyền nhận tài sản, nhưng không thanh toán đầy đủ tiền nợ vốn và lãi cho ngân hàng theo thỏa thuận là đã vi phạm hợp đồng mà hai bên đã ký kết. Do đó, Ngân hàng thương mại cổ phần L khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Thái C, bà Nguyễn Thị Kim L liên đới trả nợ gốc và lãi theo hợp đồng tín dụng số HDTD21A202311 ngày 16/01/2023, giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 21A2023011/02 ngày 17/7/2023 là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Cụ thể số tiền phải trả tính đến ngày 23/6/2025 là 334.677.739 đồng. Trong đó vốn gốc 249.999.965 đồng, Lãi trong hạn: 8.019.902 đồng. Lãi quá hạn 15.175.571 đồng. Nợ lãi phạt gốc 60.550.676 đồng. Nợ Lãi phạt lãi 931.625 đồng.

[4.2] Ông Nguyễn Thái C, bà Nguyễn Thị Kim L còn phải tiếp tục liên đới trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần L số tiền lãi phát sinh sau ngày 23/6/2025 theo mức lãi suất của hợp đồng tín dụng số HDTD21A202311 ngày 16/01/2023 và giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 21A2023011/02 ngày 17/7/2023 mà hai bên đã ký kết.

[5] Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, yêu cầu Tòa án buộc ông Nguyễn Thái C, bà Nguyễn Thị Kim L liên đới trả cho ngân hàng số tiền nợ là 880.712 đồng, theo giấy đề nghị, kiêm hợp đồng mở thẻ ngày 04/02/2023, giữa Ngân hàng thương mại cổ phần L và ông Nguyễn Thái C. Hội đồng xét xử xét thấy:

[5.1] Căn cứ vào giấy đề nghị, kiêm hợp đồng mở thẻ ngày 04/02/2023, giữa Ngân hàng thương mại cổ phần L và ông Nguyễn Thái C đã ký kết thì giữa ông Nguyễn Thái C và Ngân hàng có quan hệ cấp tín dụng. Theo đó ông Nguyễn Thái C được ngân hàng cấp cho ông Nguyễn Thái C thẻ tín dụng với hạn mức 10.000.000 đồng. Trong quá trình thực hiện hợp đồng ông Nguyễn Thái C đã sử dụng thanh toán và còn nợ lại số tiền của hai thẻ tín dụng 880.712 đồng. Thanh toán cho ngân hàng trễ hạn làm phát sinh nợ quá hạn. Xét thấy, hợp đồng cấp thẻ được hai bên thiết lập trên tinh thần tự nguyện, ông Nguyễn Thái C đã sử dụng hết quyền nhận tài sản, nhưng không thanh toán đầy đủ tiền nợ vốn và lãi cho ngân hàng theo thỏa thuận là đã vi phạm hợp đồng mà hai bên đã ký kết. Tuy nhiên, ngân hàng yêu cầu bà Nguyễn Thị Kim L cùng liên đới trả số nợ thẻ tín dụng mà ông Nguyễn Thái C được cấp là không có cơ sở xem xét chấp nhận. Bởi hợp đồng mở thẻ chỉ có một mình ông Nguyễn Thái C ký kết, Mục đích vay là để tiêu dùng cá nhân. Ngân hàng không có tài liệu chứng cứ chứng minh ông

Nguyễn Thái C và bà Nguyễn Thị Kim L cùng sử dụng số tiền được cấp cho thẻ tín dụng. Vì vậy không có cơ sở buộc bà Nguyễn Thị Kim L liên đới trả nợ cùng ông Nguyễn Thái C đối với số tiền nợ thẻ tín dụng này. Do đó, Hội đồng xét xử chỉ chấp nhận buộc ông Nguyễn Thái C trả cho ngân hàng số tiền nợ thẻ tín dụng tính đến ngày 23/6/2025 là: 880.712 đồng. Trong đó tính đến ngày 23/6/2025 nợ của thẻ JCB Standard (J06) số tiền gốc là 428.624 đồng (Bốn trăm hai mươi tám ngàn sáu trăm hai mươi bốn đồng), lãi phát sinh đến ngày 23/6/2025 là 11.732 đồng (mười một ngàn bảy trăm ba mươi hai đồng). Nợ của thẻ Visa Standard (VCC06) số tiền gốc là 428.624 đồng (Bốn trăm hai mươi tám ngàn sáu trăm hai mươi bốn đồng), lãi phát sinh đến ngày 23/6/2025 là 11.732 đồng (mười một ngàn bảy trăm ba mươi hai đồng)

[5.2] Ông Nguyễn Thái C còn phải tiếp tục trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần L số tiền lãi phát sinh sau ngày 23/6/2025 theo mức lãi suất của giấy đề nghị, kèm hợp đồng mở thẻ ngày 04/02/2023 mà hai bên đã ký kết.

[6] Đối với yêu cầu xử lý tài sản thế chấp Hội đồng xét xử xét thấy: Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: HĐTC21A2023007 ngày 16/01/2023 được ký kết giữa Ngân hàng và ông Nguyễn Thái C thì quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa 260 tờ bản đồ số 44, diện tích 4631.5m² tọa lạc tại xã Định Trung, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre là tài sản đảm bảo. Theo Điều 1 của hợp đồng thế chấp thì tài sản thế chấp dùng để đảm bảo thanh toán cho nghĩa vụ cho hợp đồng tín dụng số HDTD21A202311 ngày 16/01/2023 và các hợp đồng cấp tín dụng khác phát sinh đến ngày 16/01/2028. Như vậy, ông Nguyễn Thái C, bà Nguyễn Thị Kim L vi phạm nghĩa vụ trả nợ vay và có nghĩa vụ phải thanh toán cho ngân hàng nợ vay. Trường hợp ông Nguyễn Thái C, bà Nguyễn Thị Kim L không thực hiện thanh toán đầy đủ nghĩa vụ trả tiền vay thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa 260 tờ bản đồ số 44 xã Định Trung để đảm bảo thi hành án là phù hợp.

[7] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần L được chấp nhận nên ông Nguyễn Thái C, bà Nguyễn Thị Kim L phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là: 334.677.739 đồng * 5% = 16.733.887 đồng (mười sáu triệu bảy trăm ba mươi ba ngàn tám trăm tám mươi bảy đồng).

Ông Nguyễn Thái C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch là: 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng)

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 227, 228, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự,

- Các Điều 357, 463, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.
- Các Điều 99 và 100 của Luật các tổ chức tín dụng.
- Khoản b khoản 2 Điều 8, 13 Nghị quyết số 01/2019/NĐ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao.
- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1]. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần L đối với ông Nguyễn Thái C, bà Nguyễn Thị Kim L.

Buộc ông Nguyễn Thái C và bà Nguyễn Thị Kim L phải có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần L số tiền còn nợ tính đến ngày 23/6/2025 là 334.677.739 đồng (Ba trăm ba mươi bốn triệu sáu trăm bảy mươi bảy ngàn bảy trăm ba mươi chín đồng). Trong đó vốn gốc 249.999.965 đồng, Lãi trong hạn: 8.019.902 đồng. Lãi quá hạn 15.175.571 đồng. Nợ lãi phạt gốc 60.550.676 đồng. Nợ Lãi phạt lãi 931.625 đồng.

Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày tiếp theo của ngày 23/6/2025 cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất theo hợp đồng tín dụng số HDTD21A202311 ngày 16/01/2023, giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 21A2023011/02 ngày 17/7/2023 nhưng phải phù hợp với quy định pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[2] Buộc ông Nguyễn Thái C phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần L số tiền nợ tín dụng tính đến ngày 23/6/2025 là 880.712 đồng (Tám trăm tám mươi ngàn bảy trăm mười hai đồng). Trong đó nợ của thẻ JCB Standard (J06) số tiền gốc là 428.624 đồng (Bốn trăm hai mươi tám ngàn sáu trăm hai mươi bốn đồng), lãi phát sinh đến ngày 23/6/2025 là 11.732 đồng (mười một ngàn bảy trăm ba mươi hai đồng). Nợ của thẻ Visa Standard (VCC06) số tiền gốc là 428.624 đồng (Bốn trăm hai mươi tám ngàn sáu trăm hai mươi bốn đồng), lãi phát sinh đến ngày 23/6/2025 là 11.732 đồng (mười một ngàn bảy trăm ba mươi hai đồng).

Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày tiếp theo của ngày 23/6/2025 cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất của giấy đề nghị, kèm hợp đồng mở thẻ ngày 04/02/2023 nhưng phải phù hợp với quy định pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp ông Nguyễn Thái C, bà Nguyễn Thị Kim L không trả số tiền trên thì Ngân hàng thương mại cổ phần L được quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: HĐTC21A2023007 ngày 16/01/2023 đối với tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa số 260 tờ bản đồ số 44, diện tích 4631.5m² tọa lạc

tại xã Định Trung, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre để đảm bảo trả nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần L.

[3] Về án phí:

Án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch: ông Nguyễn Thái C phải chịu: 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng)

Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: ông Nguyễn Thái C và bà Nguyễn Thị Kim L phải liên đới chịu: 16.733.887 đồng (mười sáu triệu bảy trăm ba mươi ba ngàn tám trăm tám mươi bảy đồng)

Hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần L số tiền tạm ứng án phí đã nộp là: 7.300.653 đồng (*bảy triệu ba trăm ngàn sáu trăm năm mươi ba đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số: 0011138 ngày 13/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Đại.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

[4] Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre giải quyết lại theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (phòng KTNV và THA);
- VKSND huyện Bình Đại;
- Chi cục THADS huyện Bình Đại;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(ĐÃ KÝ)

Bùi Thái Dương